



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

2019

THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE
- Tên tiếng Anh: ENLIE PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700683163 cấp ngày 9/12/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 24/07/2019.

Vốn điều lệ: 60.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Số điện thoại: 0274.3553326 Số fax: 0274.3553327

Website: <http://www.enliepharma.vn>

Mã cổ phiếu (nếu có): BCP

Ngành nghề kinh doanh:

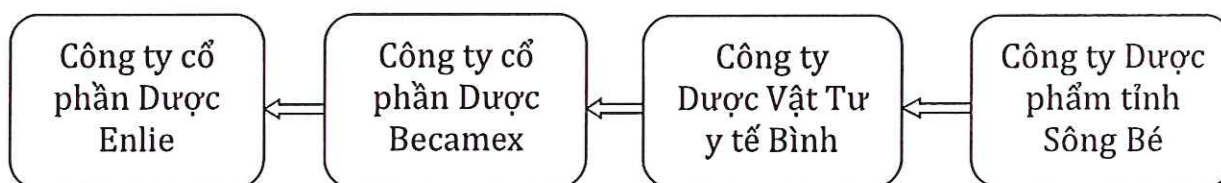
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng;
- + Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế;
- + Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

Địa bàn kinh doanh:

- + Tỉnh Bình Dương: có hơn 150 Quầy thuốc doanh nghiệp trực thuộc;
- + TP. HCM, Hà Nội, Bình Phước và các tỉnh thành lân cận khác.
- + Xuất khẩu: Campuchia.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

VÀ PHÁT TRIỂN



- Công ty Dược phẩm tỉnh Sông Bé được thành lập từ sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng như một đơn vị kinh doanh nhằm phục vụ nhu cầu chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh lúc bấy giờ. Cơ sở vật chất của Công ty được tiếp quản từ các cơ sở cũ chuyên sản xuất các mặt hàng thuốc dùng ngoài với quy mô nhỏ.
- Vào đầu năm 1991, Bộ y tế đã hướng dẫn sắp xếp lại hệ thống y tế địa phương, trong đó đã có những hướng dẫn việc chuyển các Công ty Dược cấp huyện, thị trực thuộc Công ty, Xí nghiệp cấp tỉnh. Năm 1992, Nghị định số 338/HDBT ban hành quy chế thành lập và giải thể Doanh nghiệp Nhà nước, căn cứ vào Nghị định này UBND tỉnh Sông Bé ký quyết định số 25/QDUB và 26/QDUB ngày 23/03/1991 với nội dung giải thể các Công ty Dược cấp III huyện, thị và nhập thành Công ty Dược phẩm Tỉnh Sông Bé là Công ty Dược duy nhất tại tỉnh.
- Song song với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, với chủ trương đăng ký lại doanh nghiệp trong tổng thể toàn xã hội, UBND tỉnh Sông Bé đã ký giấy phép số 132 ngày 14/11/1992 và giấy phép kinh doanh số 103734 ngày 08/12/1992 chính thức thành lập Công ty Dược với tên gọi là Công ty Dược Vật Tư y tế Bình Dương.
- Ngày 29/12/2005 cổ phần hóa thành công, chuyển đổi thành Công ty cổ phần Dược và Vật tư Y tế Bình Dương với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng.
- Ngày 21/02/2008 Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên đến 40.4 tỷ đồng.
- Ngày 01/07/2008 đổi tên thành Công ty cổ phần Dược Becamex.
- Ngày 09/07/2018 Công ty tăng vốn điều lệ lên đến 60 tỷ đồng.
- Ngày 24/07/2019 đổi tên thành Công ty cổ phần Dược Enlie.
- Ngày 17/10/2019: thành lập Công ty con là Công ty TNHH MTV Dược Enlie.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN

KINH DOANH

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng;
- + Sản xuất dược phẩm, vật tư y tế;
- + Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, mỹ phẩm, hóa chất (không thuộc danh mục cấm), nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm, các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng.

- Địa bàn kinh doanh:

- + Công ty có tổ chức hệ thống phân phối và quầy thuốc bán lẻ tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Bình Phước, TP HCM, các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.
- + Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- + Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- + Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật và Điều lệ nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các Cổ đông.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần Dược Enlie được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng Cổ đông và các bộ máy quản trị bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chức năng.

Hội đồng quản trị:

Ông: An Mạnh Hùng	Chủ tịch
Ông: Phan Thanh Long	Thành viên
Ông: Phạm Văn Dũng	Thành viên
Ông: Lê Minh Trí	Thành viên
Ông: Phan Thanh Sơn	Thành viên

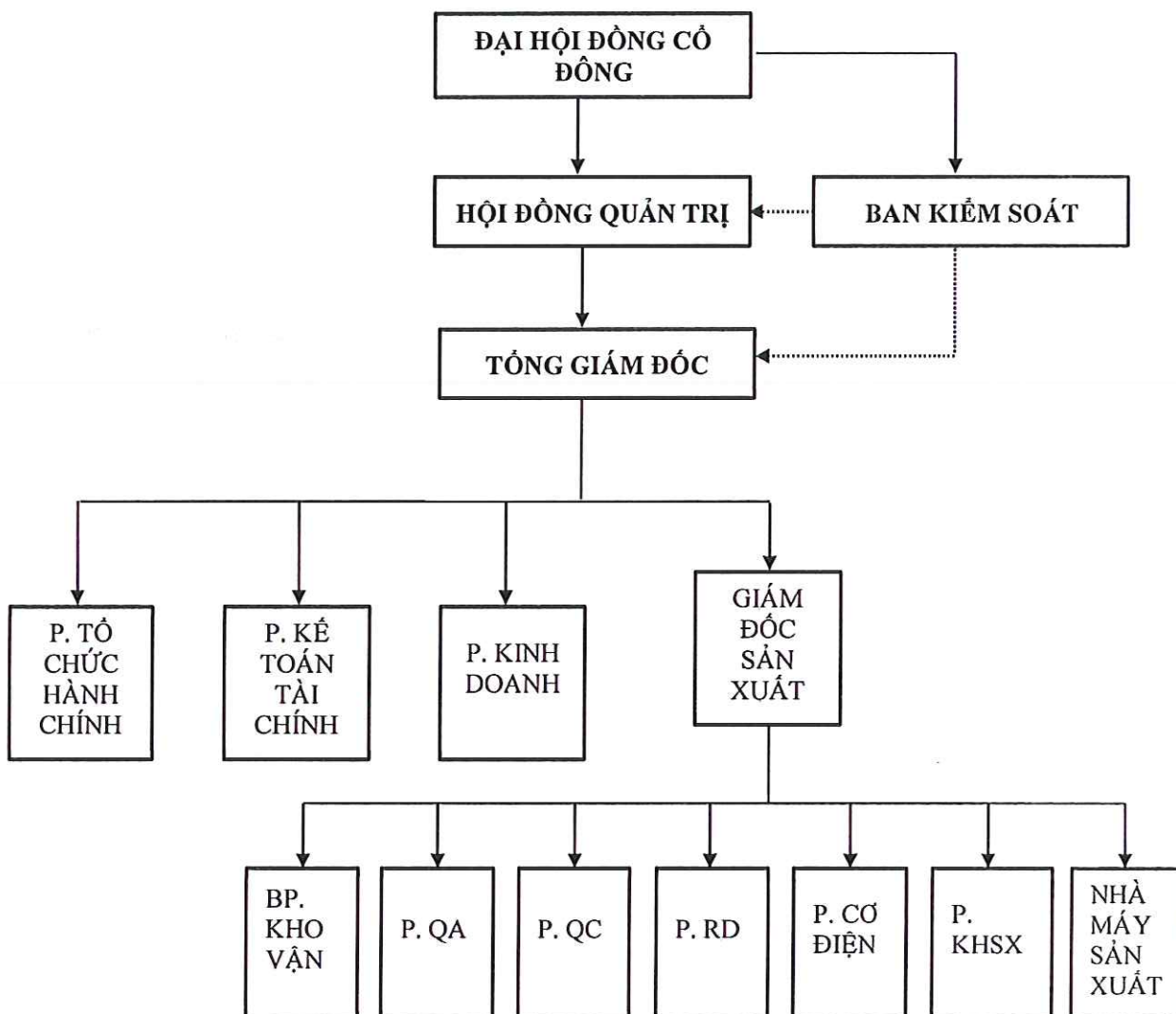
Ban kiểm soát:

Bà: Phạm Thị Liên	Trưởng Ban kiểm soát
Ông: Trương Chí Cả	Thành viên
Ông: Trần Thiện Thế	Thành viên
Ông: Nguyễn Thành An	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc:

Ông: Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc
Ông: Lê Sỹ Tuấn	Giám đốc sản xuất
Bà : Phạm Hồng Nhung	Kế toán trưởng

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú:

—————> Quan hệ chỉ đạo điều hành;

.....> Quan hệ kiểm tra, giám sát tuân thủ.

- Công ty con: Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Enlie.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2020

SỨ MỆNH:

Với phương châm “Tạo sự khác biệt” Enlie Pharma sẽ mang đến cho cộng đồng các sản phẩm mới an toàn, hiệu quả.

TẦM NHÌN & CHIẾN LƯỢC

- + Là nhà máy Dược phẩm Top đầu ngành dược Việt Nam.
- + Sản xuất nhiều sản phẩm mang hàm lượng chất xám có giá trị cao.
- + Xây dựng nhà máy tiêu chuẩn cao: EURO, JAPAN, ÚC.
- + Nâng tầm thương hiệu.
- + Chuyên sản xuất những sản phẩm chuyên biệt, mới, lạ: viên tác dụng kéo dài, viên tác dụng chậm, viên 2-3 lớp, ...;
- + Triển khai nghiên cứu và sản xuất các loại thực phẩm chức năng và các sản phẩm dinh dưỡng.
- + Đầu tư dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng và các sản phẩm dinh dưỡng, dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, dây chuyền sản xuất thiết bị y tế, dây chuyền sản xuất thuốc Đông dược,...
- + Đẩy mạnh xuất khẩu thuốc.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- + Tiếp tục đẩy mạnh phát triển hệ thống quầy thuốc bán lẻ; hệ thống phân phối chuyên nghiệp trên cơ sở công ty con (Công ty TNHH MTV Dược Enlie) và mở rộng kinh doanh xuất nhập khẩu.
- + Tiếp tục đẩy mạnh đấu thầu cung cấp thuốc cho mảng điều trị tại các Trung tâm Y tế, bệnh viện, y tế tư nhân và các chương trình quốc gia; tham gia thầu quầy thuốc Bệnh viện.
- + Kiểm soát chi phí, tăng năng suất, giảm giá thành để nâng sức cạnh tranh cho sản phẩm của Công ty.

Báo cáo thường niên năm 2019

- + Triển khai dự án nghiên cứu tương đương sinh học để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp Dược trong nước và quốc tế, đem lại uy tín, thương hiệu và lợi ích kinh tế cho Công ty.
- + Xây dựng và đưa vào hoạt động các dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, thuốc Đông Dược, TPCN,....
- + Đưa ra thị trường những sản phẩm mới, chất lượng và cạnh tranh.
- + Đẩy mạnh dịch vụ gia công sản xuất.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG)

+ Đối với môi trường:

- Nhà máy sản xuất của công ty đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, ISO 9001:2015 và ISO 13485:2016.
- Đảm bảo các chất thải đều được xử lý đúng quy trình, quy định trước khi đưa ra môi trường.
- Nguồn nguyên vật liệu: xây dựng, áp dụng phương pháp đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng, quy trình kiểm định nguyên vật liệu đầu vào, sản phẩm trong quá trình thử nghiệm và sản xuất. Sử dụng tối ưu hóa nguyên vật liệu trong sản xuất, giảm thiểu lượng nguyên liệu dư thừa.

+ Đối với xã hội và cộng đồng:

- Đa dạng hóa và đảm bảo chất lượng các sản phẩm vì một xã hội khỏe mạnh.
- Chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương và tham gia các chương trình từ thiện ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.
- Ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương nhằm giải quyết nhu cầu việc làm, an sinh, xã hội.
- Luôn nhận thức rõ việc bảo vệ môi trường trong suốt hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm thiểu những ảnh hưởng bất lợi tới môi trường, công ty thường xuyên kiểm tra đo đạc lượng nước thải ra môi trường, báo cáo tác động môi trường.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2019 (đồng)	Kế hoạch 2019 (đồng)	Tỷ lệ/Thực hiện 2018	Tỷ lệ/Kế hoạch
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.211.867.808	85.860.000.000	68,72%	65,46%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	(2.582.521.016)	462.077.267		
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.582.521.016)	462.077.267		

Nguyên nhân không đạt kế hoạch:

Khách quan:

- Sản phẩm của công ty chưa có thương hiệu trên thị trường.
- Một số sản phẩm chủ lực của công ty bị cạnh tranh mạnh về giá cả.
- Giá bán các sản phẩm thầu của công ty cao nên không trúng thầu và doanh số thực hiện của các hợp đồng trúng thầu không cao.

Chủ quan:

- Sự biến động về nhân sự quản lý làm gián đoạn và ảnh hưởng đến việc kinh doanh của công ty.
- hiệu quả hoạt động của Bộ phận kinh doanh chưa cao.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Ông Phạm Văn Dũng	Tổng Giám đốc	186.000	3.1%
Ông Lê Sỹ Tuấn	Giám đốc sản xuất	0	0
Bà Phạm Hồng Nhung	Kế toán trưởng	0	0

Báo cáo thường niên năm 2019

+ Tổng Giám đốc:

Họ và tên	PHẠM VĂN DŨNG
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/11/1972
Nơi sinh	Hải phòng
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CMND số	024561159
Quê quán	Hải phòng
Địa chỉ thường trú	A7D Cao ốc Thuận Việt-319, Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, TP.HCM
Điện thoại cơ quan	0274.3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế; Dược sĩ Đại học
Quá trình công tác	<p>Kinh nghiệm: 22 năm kinh nghiệm tại các công ty hàng đầu Việt Nam (Codupha, Tập đoàn Viễn Đông, AnDong Pharma).</p> <p>Kinh nghiệm nhiều năm bán hàng vào Bệnh viện, bảo hiểm y tế, tuyến điều trị. Thiết lập công ty Dược phẩm đạt tiêu chuẩn GDP, GSP. Có kinh nghiệm xây dựng hệ thống phân phối Dược phẩm, thuốc kê toa, thuốc OTC...đến các Bệnh viện và Nhà thuốc trên toàn quốc.</p>
Chức vụ hiện nay	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược phẩm An Đông.</p> <p>Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược ENLIE</p>

+ Giám đốc sản xuất:

Họ và tên	LÊ SỸ TUẤN
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/06/1980
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
CMND số	183158332
Quê quán	Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	Số 05A, Ngách 2, Ngõ 5, Đường Hải Thượng Lãn Ông, Thành phố Hà Tĩnh, Hà Tĩnh
Điện thoại cơ quan	0274.3553326
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ Đại học
Quá trình công tác	Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none">- Từ 01/01/2006 -> 06/2019: Giám đốc chất lượng Công ty cổ phần Dược Hà Tĩnh.- Từ 08/07/2019 đến nay: Giám đốc sản xuất Công ty cổ phần Dược Enlie
Chức vụ hiện nay	Giám đốc sản xuất Công ty cổ phần Dược Enlie

+ Kế toán trưởng:

Họ và tên	PHẠM HỒNG NHUNG
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	29/12/1981

Nơi sinh: Bình Dương
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 CMND số: 280764688
 Quê quán: Bình Dương
 Địa chỉ thường trú: Kp 2, P. Mỹ Phước, TX. Bến Cát, Bình Dương
 Điện thoại cơ quan: 0274.3553326
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác: Từ năm 2002 đến nay: Nhân viên phòng SXKD Tổng công ty Đầu tư & Phát triển công nghiệp TNHH MTV
 Từ năm 2002->05/2012: Công tác tại XN PTCN Mỹ Phước – trực thuộc Tổng công ty Đầu tư & Phát triển công nghiệp TNHH MTV.
 Từ tháng 06/2012: Phó phòng Tài chính Công ty CP Dược Enlie
 Từ tháng 06/2016 đến nay: Kế toán Trưởng công ty CP Dược Enlie.
 Chức vụ hiện nay: Kế toán Trưởng công ty CP Dược Enlie.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lượng cán bộ nhân viên đến ngày 31/12/2019 là: 270 nhân viên. Trong đó:

STT	Phân loại theo trình độ	Số lượng lao động	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Trên đại học	3	2,56
2	Đại học	36	30,77
3	Cao đẳng	23	19,66

4	Trung cấp, sơ cấp, dược tá	42	35,90
5	Lao động phổ thông	13	11,11
A	Cộng nhân viên làm việc tại Công ty.	117	100
B	Quầy doanh nghiệp	153	
Tổng cộng		270	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2019 công ty có đầu tư thêm một số tài sản:

STT	Tài sản	Giá trị tài sản (đồng)
1	Xe Toyota Fortuner	1.160.454.545
2	Máy đếm viên tự động PP-16	802.815.000
3	Hệ thống sắc khí lỏng hiệu năng cao model Chromaster	830.000.000
4	Máy sấy tầng sôi 5kg	450.000.000
5	Máy bao phim 5 kg	498.000.000
6	Máy dán nhãn decal chai tròn, model CY-2000	420.000.000
7	Hệ thống thử độ hòa tan 14 vị trí, model Inspire14	492.500.000
8	Sửa chữa máy ép vỉ UHLMANN	905.000.000
Tổng cộng		5.558.769.545

b) Các công ty con, công ty liên kết: Tháng 10/2019 thành lập công ty con Công ty TNHH MTV Dược Enlie với vốn điều lệ 5.000.000.000 đồng.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018 (đồng)	NĂM 2019 (đồng)	% TĂNG/ GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	93.770.421.595	74.524.295.139	(20,52)
2	Vốn chủ sở hữu	79.326.472.675	57.447.022.189	(27,58)
3	Doanh thu thuần	81.645.197.948	56.211.867.808	(31,28)
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.918.313.215	(2.777.357.529)	(119,95)
5	Lợi nhuận khác	355.741.277	194.836.513	(45,23)
6	Lợi nhuận trước thuế	14.274.054.492	(2.582.521.016)	(118,09)
7	Lợi nhuận sau thuế	11.002.765.586	(2.582.521.016)	(123,47)
8	Tỷ lệ chia cổ tức	25%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1.17	4.68	2,58
	- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1.05	3.49	1,48
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (lần)	0.69	0.15	0,23
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	2.18	0.18	0,29

3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay tài sản (doanh thu thuần/Tổng tài sản)	0.43	0.87	0,75
	- Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/tồn kho bình quân)	2.89	2.40	3,03
4	Chỉ tiêu khả năng sinh lời			
	- Hệ số LN sau thuế/DT thuần (%)	6.25%	13.48%	
	- Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	8.80%	16.46%	
	- Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản bình quân (%)	2.67%	8.25%	
	- Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần (%)	9.43%	17.05%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	6.000.000
Số lượng cổ phần đã phát hành	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng tự do	1.960.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	0

b) Cơ cấu cổ đông:

HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ % TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ THỰC GÓP	GIÁ TRỊ VỐN GÓP
Cổ đông trong nước	327	5.982.500	99,71%	59.825.000.000
Tổ chức	2	4.222.800	70,38%	42.228.000.000
- Công ty Dược Hậu Giang	1	182.600	3,04%	1.826.000.000
- Công ty CP Dược Đại Nam	1	4.040.200	67,34%	40.402.000.000
Cá nhân	325	1.759.700	29,33%	17.597.000.000
Cổ đông nước ngoài	1	17.500	0,29%	175.000.000
Tổ chức				
Cá nhân	1	17.500	0,29%	175.000.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cộng	328	6.000,000	100%	60.000.000.000

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng giá trị nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 25.028.755.635 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Tổng lượng điện tiêu thụ trong năm 2019 là: 846.100kwtương ứng với số tiền

Báo cáo thường niên năm 2019

là: 1.527.522.825 đồng.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Công ty sử dụng nguồn nước để sản xuất kinh doanh từ Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương.

- Lượng nước sử dụng trong năm 2019: 4.568 m³ tương ứng với số tiền là: 54.816.000 đồng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động đến ngày 31/12/2019 của công ty là 270 nhân viên với mức thu nhập trung bình đối với người lao động trong năm là: 7.010.000 đồng/tháng.

- Trong năm, công ty đã xây dựng và đăng ký lại hệ thống thang bảng lương theo quy định mới năm 2019, áp dụng mức lương vùng cho toàn thể CBNV. Ban hành qui chế lương, thưởng, nội quy lao động.

- Công tác chăm lo đời sống CBNV:

Tổ chức chuyến hành trình “Du lịch Đảo Phú Quý” nhằm thắt chặt mối quan hệ và xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các phòng ban trong công ty.

Tặng thưởng nhân các ngày Lễ lớn trong năm: 01/01, 27/02, 30/04, 02/09.

Phối hợp với BCH Công đoàn tặng quà cho CBNV và quỳ thuốc nữ ngày 8/3, 20/10, nhằm thể hiện sự quan tâm chăm sóc CBNV nữ.

Phối hợp với BCH tổ chức tặng quà cho con CBNV trong Công ty nhân ngày 1/6, Tết Trung thu.

Tổ chức thăm hỏi CBNV ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ.....

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 mặc dù chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng LNST của hoạt động kinh doanh được giảm lỗ hơn, các chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm hơn.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018 - Tổng DT (đồng)	Năm 2018 - hoạt động Được (đồng)	Năm 2019-Tổng DT (đồng)	Tỷ lệ (5)/(3)	Tỷ lệ (5)/(4)
1	2	3	4	5	6	7
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.796.808.529	57.114.083.881	56.211.867.808	-31,28%	-1,58%
2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	81.645.197.948	56.962.473.300	56.198.298.308	-31,17%	-1,34%
3	Giá vốn hàng bán	53.634.030.376	49.611.926.206	47.379.773.503	-11,66%	-4,50%
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.011.167.572	7.350.547.094	8.818.524.805	-68,52%	19,97%
5	Doanh thu hoạt động tài chính	170.881.153	170.881.153	755.352.005	342,03%	342,03%
6	Chi phí tài chính	505.324.993	505.324.993	66.066.385	-86,93%	-86,93%
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	503.875.743	503.875.743	43.233.385	-91,42%	-91,42%
7	Chi phí bán hàng	5.834.868.353	5.834.868.353	5.516.157.536	-5,46%	-5,46%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.923.542.164	7.923.542.164	6.769.010.418	-14,57%	-14,57%
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	13.918.313.215	(6.742.307.263)	(2.777.357.529)	-119,95%	58,81%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.274.054.492	(6.386.565.986)	(2.582.521.016)	-118,09%	59,56%
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.002.765.586	(6.321.845.161)	(2.582.521.016)	-123,47%	59,15%
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.948	(1.400)	(465)	-123,87%	66,79%

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Tăng, giảm	Tỷ lệ (%)
I. Tổng tài sản	93.770.421.595	74.524.295.139	(19.246.126.456)	-20,52%
1. Tài sản ngắn hạn	59.701.504.529	37.815.684.792	(21.885.819.737)	-36,66%
2. Tài sản dài hạn	34.068.917.066	36.708.610.347	2.639.693.281	7,75%
II. Tổng nguồn vốn	93.770.421.595	74.524.295.139	(19.246.126.456)	-20,52%
1. Nợ phải trả	14.443.948.920	17.077.272.950	2.633.324.030	18,23%
2. Vốn chủ sở hữu	79.326.472.675	57.447.022.189	(21.879.450.486)	-27,58%

- Năm 2019 tổng tài sản của công ty là 74.524.295.139 đồng giảm 19.246.126.456 đồng so với năm 2018 chủ yếu là do giảm mạnh lượng tiền và các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn (thu được tiền bán bất động sản từ Công ty CP Kinh doanh và phát triển Bình Dương).
- Tổng nguồn vốn cũng giảm tương ứng chủ yếu là do Vốn chủ sở hữu giảm

(chi cổ tức năm 2018; trích các quỹ trong năm 2019 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm).

b) Tình hình nợ phải trả:

- Công nợ phải trả của công ty chủ yếu là công nợ phải trả ngắn hạn, khách hàng ứng trước tiền hàng. Đồng thời, công ty thực hiện thanh toán cho người bán theo đúng hạn quy định, không phát sinh nợ xấu phải trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Đầu tư trang thiết bị: Tiếp tục thực hiện đầu tư một số máy móc cho Phòng Nghiên cứu phát triển và Xưởng sản xuất.
- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo các kiến thức và kỹ năng cho nhân viên: Tập huấn an toàn lao động; An toàn vệ sinh thực phẩm; Tổ chức lớp "Huấn luyện sơ cấp cứu"; Xây dựng hệ thống chất lượng áp dụng chuẩn mực ISO/IEC 17025:2017; Kỹ thuật thử giới hạn nhiễm khuẩn; Đào tạo về kiểm soát tạp chất trong sản phẩm thuốc và nguyên liệu làm thuốc; Tập huấn TT 32/2018/TT-BYT quy định việc đăng ký lưu hành thuốc và nguyên liệu làm thuốc; Hướng dẫn sử dụng, kiểm tra và hiệu chuẩn cân phân tích, cân kỹ thuật, cân thông dụng; Thẩm định phương pháp phân tích hóa lý trong dược phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục ưu tiên phát triển thương hiệu Enlie, đưa công ty con MTV đi vào hoạt động và trở thành nhà phân phối lớn trên thị trường;
- Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho CBNV đặc biệt là đội ngũ kinh doanh;
- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kho xưởng mới và hoàn thành vào tháng 07/2020;
- Đưa các dây chuyền sản xuất TPCN, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế đi vào hoạt động;
- Sửa chữa và thẩm định lại GMP thuốc tân dược, thuốc đông dược và TPCN.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập “Việc dùng thặng dư vốn cổ phần để chia cổ tức cho cổ đông và trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển là chưa phù hợp với quy định hiện hành”.
- Giải trình của Ban Giám đốc: Do không đủ nguồn để chia cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 25% , và phân phối cho quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển nên Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thống nhất phê duyệt kết chuyển thặng dư vốn cổ phần do phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2018 vào lợi nhuận chưa phân phối như một khoản thu nhập khác (chịu thuế TNDN trên phần thặng dư này) để chia cổ tức và trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển năm 2019. Vấn đề này, theo ý kiến của Chúng tôi là không ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông và phù hợp với các quy định hiện hành.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Công ty đã sử dụng điện nước một cách tiết kiệm và tuân thủ các quy định về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn hướng tới việc chú trọng chăm lo đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên nhằm thắt chặt mối quan hệ và xây dựng tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các phòng ban trong công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2019 mặc dù có sự thay đổi về nhân sự cấp lãnh đạo nhưng công ty luôn cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực này của Ban Giám đốc cùng toàn thể nhân viên công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Giám đốc đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc, điều hành công ty theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết HĐQT, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước.
- Tuy nhiên, còn một số Nghị quyết HĐQT Ban Giám đốc thực hiện chậm; chưa báo cáo những khó khăn cũng như tiến độ khi thực hiện.
- Trực tiếp chỉ đạo việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán kịp thời, chính xác theo đúng quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Đề xuất với Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.
- Xây dựng chiến lược hợp lý cho thời gian tới và cùng Ban điều hành triển khai và giám sát thực hiện chiến lược đã đề ra.
- Nhanh chóng triển khai phương án cho thuê kho xưởng nhằm tối đa hóa lợi nhuận kinh doanh của công ty.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT năm 2020.
- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo thông tư hướng dẫn công bố thông tin số 155/2015/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 06 tháng 10 năm 2015.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dược Enlie tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (báo cáo kèm theo)

Bình Dương, ngày 25 tháng 03 năm 2020

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM VĂN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		37.815.684.792		59.701.504.529	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.043.891.430		6.135.902.523	
1. Tiền	111	V.1	1.043.891.430		6.135.902.523	
2. Các khoản tương đương tiền	112		-		-	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000		10.000.000.000	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-		-	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-		-	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	10.000.000.000		10.000.000.000	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.814.359.354		27.608.867.849	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.008.482.581		26.570.864.942	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	29.358.529		1.467.116.969	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-		-	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-		-	
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-		-	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	59.580.051		124.887.041	
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(283.061.807)		(554.001.103)	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-		-	
IV. Hàng tồn kho	140		16.043.593.511		15.234.319.665	
1. Hàng tồn kho	141	V.7	16.043.698.029		15.234.319.665	
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(104.518)		-	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		913.840.497		722.414.492	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	227.204.816		402.521.514	
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		621.914.856		255.172.153	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	64.720.825		64.720.825	
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-		-	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-		-	

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

6

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		36.708.610.347	34.068.917.066
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		30.907.744.587	28.133.949.217
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	30.832.118.403	28.058.323.033
- Nguyên giá	222		79.243.092.767	73.757.658.222
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.410.974.364)	(45.699.335.189)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	75.626.184	75.626.184
- Nguyên giá	228		394.717.084	394.717.084
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		250.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	250.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.550.865.760	5.934.967.849
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.550.865.760	5.934.967.849
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		74.524.295.139	93.770.421.595

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7

Báo cáo thường niên năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		17.077.272.950	14.443.948.920
I. Nợ ngắn hạn	310		14.672.012.950	12.748.270.638
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.912.821.193	4.128.722.953
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.525.310.822	2.074.498.073
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	15.178.069	9.280.764
4. Phải trả người lao động	314	V.15	895.181.978	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	178.926.095	726.059.284
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a, c	5.455.498.803	5.368.213.104
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	307.812.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	1.381.283.990	441.496.460
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.405.260.000	1.695.678.282
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b, c	1.265.925.000	1.695.678.282
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	1.139.335.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

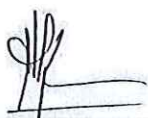
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.447.022.189	79.326.472.675
I. Vốn chủ sở hữu	410		57.447.022.189	79.326.472.675
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a, b	60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	-	3.913.032.530
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20a	-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	24.103.060	4.410.674.559
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	(2.577.080.871)	11.002.765.586
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.440.145	11.002.765.586
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(2.582.521.016)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		74.524.295.139	93.770.421.595

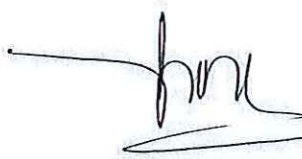
M.S. *

M.S.D. 11.0
TRẢ
KIỂM
C. T. AN BÌNH

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020



Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập



Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị (tính): VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị (tính): VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	56.211.867.808	81.796.808.529
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	13.569.500	151.610.581
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		56.198.298.308	81.645.197.948
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	47.379.773.503	53.634.030.376
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.818.524.805	28.011.167.572
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	755.352.005	170.881.153
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	66.066.385	505.324.993
Trong đó: chi phí lãi vay	23		43.233.385	503.875.743
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	5.516.157.536	5.834.868.353
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	6.769.010.418	7.923.542.164
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.777.357.529)	13.918.313.215
11. Thu nhập khác	31	VI.8	200.127.018	381.523.848
12. Chi phí khác	32		5.290.505	25.782.571
13. Lợi nhuận khác	40		194.836.513	355.741.277
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.582.521.016)	14.274.054.492
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	3.271.288.906
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.582.521.016)	11.002.765.586
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	(465)	1.948
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	(465)	1.948

Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập

Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

10

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị (tính): VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.582.521.016)	14.274.054.492
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	3.129.239.175	3.197.555.586
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 7	(266.796.945)	(37.489.431)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(7.100)	(23.594)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(809.890.360)	(170.856.313)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	43.233.385	503.875.743
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(486.742.861)	17.767.116.483
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.694.667.255	74.444.722.753
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(809.378.364)	(1.009.832.564)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(688.888.500)	(74.568.388.448)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		559.418.787	402.634.002
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(43.233.385)	(764.643.415)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	-	(5.701.950.565)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19, 20a	(3.357.141.940)	(678.258.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.868.700.992	9.891.400.246
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(5.383.034.545)	(3.009.008.255)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	54.545.455	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(10.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(250.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	755.344.905	170.856.313
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.823.144.185)	(12.838.151.942)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

11

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Địa chỉ: Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.20a	-	23.709.032.530
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18b	1.539.100.000	9.732.870.258
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18b	(91.953.000)	(37.380.677.625)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17a, 20a	(14.584.722.000)	(8.211.208.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(13.137.575.000)</i>	<i>(12.149.982.837)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.092.018.193)	(15.096.734.533)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.135.902.523	21.232.613.462
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		7.100	23.594
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>1.043.891.430</u>	<u>6.135.902.523</u>

3163-C
TY AN
INH DUC

C.T.C.P.
JMG

15-C
Y
TU HAI
TU VAI
3
SCHIT

Bình Dương, ngày 20 tháng 02 năm 2020


Nguyễn Thị Mỹ Trinh
Người lập


Phạm Hồng Nhung
Kế toán trưởng


Phạm Văn Dũng
Tổng Giám đốc



Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính